

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 411/2021/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2021, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Lưu Thị D, sinh năm 1983

Nơi ĐKKHKT: Tổ 4, phường D, quận B, thành phố Hà Nội

Nơi ở: P1007, nhà A2D3, khu đô thị X, xã X, huyện K, thành phố Hà Nội

*Bị đơn:* Anh Trần Trọng T, sinh năm 1980

Nơi ĐKKHKT: Tổ 4, phường D, quận B, thành phố Hà Nội

Nơi ở: P1007, nhà A2D3, khu đô thị X, xã X, huyện K, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lưu Thị D và anh Trần Trọng T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung vợ chồng: Chị Lưu Thị D và anh Trần Trọng T thống nhất xác định vợ chồng anh, chị có 02 con chung là cháu Trần Thị Yên C, sinh ngày 03/8/2006 và cháu Trần Linh C, sinh ngày 23/5/2011. Khi ly hôn, chị D và anh T thống nhất thỏa thuận để chị D là mẹ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Linh C cho đến khi cháu Linh C thành niên đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. Anh T là bố được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Yên C cho đến khi cháu Yên C thành niên đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung của anh T cho chị D cho đến khi cháu Linh C thành niên đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung của chị D cho anh T cho đến khi cháu Yên C thành niên đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

*Anh T và chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.*

Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Chị D và anh T thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị D tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 150.000 đồng. Chị D đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2020/0072943 ngày 30/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, nay trả lại cho chị D 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện K;
- UBND phường D, B, Hà Nội; (Số ĐKKH 74 ngày 08/11/2005);
- THADS huyện K;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Vp

**THẨM PHÁN**

**Đoàn Thành Nam**